TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 143/2023/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 07 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 223/2023/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 06 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị N, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn**:** Anh Thạch D, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 và 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thạch Thị N và anh Thạch D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị N và anh Thạch D thống nhất thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Thạch Thị N và anh Thạch D thống nhất giao con chung tên Thạch Thị T, sinh ngày 18/11/2019 cho chị Thạch Thị N tiếp tục nuôi dưỡng; anh Thạch D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng, cấp từ ngày 29/7/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Đồng thời bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi; vì lợi ích của con một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thạch Thị N và anh Thạch D thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bằng 150.000 đồng và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con bằng 150.000 đồng, chị Thạch Thị N tự nguyện chịu toàn bộ, anh Thạch D không phải nộp tiền án phí. Cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bằng 300.000 đồng mà chị Thạch Thị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016938, ngày 29/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C thì chị Thạch Thị N đã nộp xong tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã (thị trấn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Thanh